TAND HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tư do - Hanh phúc

Bản án số:201/2018/HSST
Ngày: 27/12/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vinh

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Quang

2. Ông Nghiêm Xuân Cường

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tạ Thị Bích Ngọc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/12/2018, tại trụ sở TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 187/2018/TLST-HS ngày 03/12/2018 đối với bị cáo:

Hà Văn Q - Sinh năm 1992; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã C, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Công nhân

Con ông Hà Văn H và bà Lưu Thị D

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 16/4/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Vận chuyển hàng cấm. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/12/2012. Đến nay đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 04/09/2018 đến ngày 13/9/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay - Có mặt.

Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 - Vắng mặt

Nơi ĐKNKTT: Khu .., xã Y , huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

2. Chị Phạm Thị T2, sinh năm 1996 - Vắng mặt

Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã N, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 08 giờ ngày 02/9/2018, sau khi đi làm về, Q thấy mọi người ở khu trọ của bị cáo tại thôn N, xã L, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đi nghỉ Lễ Quốc khánh 02/9, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Để thực hiện ý định của mình, Q đi về phòng trọ của Q lấy 01 cà lê 20 và 01 mỏ nết 8in đi lên tầng 3 khu nhà trọ 03 tầng của gia đình anh Phạm Tiến D, rồi đến phòng trọ của chị Nguyễn Thị T. Q dùng cà lê và mỏ nết kẹp vào hai móc của khóa bẩy mạnh làm chốt khóa bật ra. Q mở cửa đi vào trong phòng và lục tìm và lấy được 01 túi nilon màu trắng bên trong túi có 03 khuyên khai bằng kim loại màu vàng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng; 03 chiếc lắc tay bằng kim loại màu trắng bị đứt; 03 đoạn kim loại màu trắng; 06 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng; 01 mặt kim loại màu trắng hình chữ T; 01 điện thoại Nokia X1 màu đỏ đen; 01 đồng hồ đeo tay màu đen nhãn hiệu Dior; 01 chiếc điện thoại Nokia 1202 và 01 chiếc thẻ ATM của ngân hàng Seabank mang tên chị Nguyễn Thị T và 792.000đ. Sau đó Q tiếp tục đi đến phòng trọ của chị Phạm Thị T2 cậy cửa và lấy được 04 hộp son hiệu 3CE, 04 thỏi son hộp màu đen hiệu kakarak, 03 hộp giấy màu đỏ đen bên trong có lọ son hiệu INK, 06 thỏi son hiêu INK, 06 thỏi IF, 02 thỏi son kim tuyến, 03 hộp son hiệu REVION, 04 hộp kem dưỡng da hình lục lăng hiệu Vua trị nám, 05 lọ nước xúc miệng cai thuốc lá hiệu TN, 01 hộp thuốc tăng cân hiệu Viên hoàn tăng cân an toàn, 01 chiếc túi xách hiệu Niken. Số tài sản trộm cắp được, Q đã mang 01 đôi bông tai; 01 khuyên tai; 01 chiếc nhẫn kim loại vàng; 06 chiếc nhẫn kim loại bạc; 03 chiếc lắc tay; 03 đoạn kim loại bạc; 01 mặt kim loại bạc hình chữ T; 01 đôi bông tai kim loại bạc đến cửa hàng mua bán vàng bạc BT ở thị trấn C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh và bán cho chị Nguyễn Thị Trà M được 2.010.000đ. Q mua của cửa hàng Bảo Tín 01 dây chuyền bạc, 01 mặt phật với giá 1.000.000đ. Sáng ngày 03/9/2018, Q đến cửa hàng Bảo Tín mua thêm 01 lắc tay bạc và đổi dây chuyền mua hôm trước lấy 01 dây chuyền to hơn và trả thêm 1.500.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 864/KLĐG ngày 06/9/2018 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Bắc Ninh đã xác định: 02 chiếc hoa tai bằng kim loại màu vàng, 01 chiếc khuyên tai bằng kim loại màu vàng và 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng đều là kim loại Vàng (ký hiệu hóa học: Au), có tổng khối lượng là 1,13 chỉ (bao gồm cả đá); hàm lượng vàng (Au) là 41,7%; 03 chiếc lắc tay bằng kim loại màu trắng, 03 đoạn kim loại màu trắng, 01 mặt kim loại màu trắng hình chữ T, 06 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, 02 chiếc bông tai bằng kim loại màu trắng, 01 chiếc dây chuyền bằng kim loại màu bạc và 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu trắng đều là kim loại Bạc (ký hiệu hóa học là Ag), có tổng khối lượng là 43,16 chỉ (bao gồm cả đá); hàm lượng Bạc (Ag) là 99%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 95/KL-ĐG ngày 05/10/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã xác định:

- 03 chiếc lắc tay bằng kim loại bạc, 06 chiếc nhẫn bằng kim loại bạc, 01 đôi bông tai kim loại bạc, 03 đoạn kim loại bạc, 01 mặt kim loại bạc hình chữ T có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 2.170.000đ;

- 03 chiếc khuyên tai bằng kim loại vàng tây, 01 chiếc nhẫn kim loại vàng tây, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 850.000đ;

- 01 điện thoại Nokia X1 màu đỏ - đen, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 50.000đ;

- 01 điện thoại Nokia 1202, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 50.000đ;

- 01 đồng hồ đeo nữ Dior màu đen, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 50.000đ;

- 04 thỏi son hiệu 3CE, chưa qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra sự việc là 280.000đ (70.000đ/thỏi);

- 06 thỏi son hiệu IF, chưa qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra sự việc là 420.000đ (70.000đ/thỏi);

- 03 thỏi son hiệu REVLON, chưa qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra sự việc là 210.000đ (70.000đ/thỏi);

- 03 thỏi son hiệu INK, chưa qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra sự việc là 210.000đ (70.000đ/thỏi);

- 02 thỏi son kim tuyến, chưa qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra sự việc là 140.000đ (70.000đ/thỏi);

- 04 thỏi kem nên hiệu KAKAPAK, chưa qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra sự việc là 560.000đ (140.000đ/thỏi);

- 01 hộp thuốc tăng cân hiệu viên hoàn tăng cân an toàn, chưa qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra sự việc là 250.000đ;

- 05 lọ nước xúc miệng cai thuốc lá hiệu Thanh Nghị, chưa qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra sự việc là 1.150.000đ (230.000đ/lọ);

- 01 túi NIKEN, đã qua sử dụng trị giá 0 đồng.

Tổng giá trị của tất cả số tài sản được trưng cầu định giá tại thời điểm xảy ra vụ việc là: 7.270.000đ. Trong đó, giá trị tài sản Q trộm cắp của chị T là: 3.962.000đ. giá trị tài sản Q trộm cắp của chị T2 là 4.100.000đ.

Tại bản cáo trạng số 196/CT-VKSYP ngày 28/11/2018 của VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS;

Kết thúc phần tranh tụng; Tại phần tranh luận, đại diện VKS đọc bản luận tội. Nội dung bản luận tội đã phân tích nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo; Các

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 47, 48 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 7 đến 9 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét do tài sản đã được trả lại người bị hại; Người bị hại không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 597.000đ. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cà lê, 01 mỏ nết, 01 bộ quần áo đồng phục công nhân Công ty Catalan, 01 áo phông, 01 đôi giày, 01 phong bì thư bên trong có 07 hạt đồ trang trí mỹ ký. Trả lại bị cáo 01 vòng màu bạc có gắn mặt phật, 01 chiếc lắc tay màu bạc nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố, được tóm tắt ở phần trên. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện VKS đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận với với lời luận tội của đại diện VKS. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Trong giai đoạn điều tra, người bị hại đã có lời khai thể hiện: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có ý kiến hay yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Về hình phạt, đề nghị xét xử bị cáo theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, HĐXX nhận định: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và lời khai trước đây của các bị cáo có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 02/9/2018, tại khu nhà trọ của anh Nguyễn Tiến D ở thôn N, xã L, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Hà Văn Q, trong một thời gian ngắn và liên tục, Q đã cậy khóa cửa đột nhập vào phòng trọ của chị T và chị T2 trộm cắp của các chị một số đồ nữ trang và mỹ phẩm. Cụ thể, trộm cắp của chị T được: 03 khuyên tai chất liệu vàng tây; 01 chiếc nhẫn chất liệu vàng tây; 03 chiếc lắc tay chất liệu bạc; 03 đoạn kim loại chất liệu bạc; 06 chiếc nhẫn chất liệu bạc; 01 đôi bông tai chất liệu bạc; 01 mặt kim loại màu trắng hình chữ T chất liệu bạc; 01 điện thoại Nokia X1; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Dior; 01 chiếc điện thoại Nokia 1202; 01 chiếc thẻ ATM của ngân hàng Seabank mang tên chị T và 792.000 đ. Trộm cắp của chị T2 gồm: 04 hộp son hiệu 3CE, 04 thỏi son hộp màu đen hiệu Kakarak, 03 hộp giấy màu đỏ đen bên trong có lọ son hiệu INK, 06 thỏi son hiêu INK, 06 thỏi IF, 02 thỏi son kim tuyến, 03 hộp son hiệu REVION, 04 hộp kem dưỡng da hình lục lăng hiệu Vua trị nám, 05 lọ nước xúc miệng cai thuốc lá hiệu Thanh Nghị, 01 hộp thuốc tăng cân hiệu Viên hoàn tăng cân an toàn và 01 chiếc túi xách hiệu Niken màu đỏ. Giá trị tại sản Q trộm cắp

của chị T2 là 4.100.000đ, trộm cắp của chị T là 3.962.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của hai chị là 7.270.000đ.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS;

Xét cáo trạng truy tố và lời trình bày luận tội của đại diện VKS tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng và nghi ngờ lẫn nhau trong nhân dân nơi xảy ra tội phạm.

Xét về nhân thân: Bị cáo xuất thân là người lao động, trước khi phạm tội bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội vận chuyển hàng cấm vào ngày 16/4/2012. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/12/2012. Đến nay đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo ra đầu thú và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ phân tích và nhận định trên, xét cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản do bị cáo trộm cắp, nhận được số tiền do bị cáo bồi thường, không ai có ý kiến hay yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc cà lê, 01 mỏ nết, 01 bộ quần áo đồng phục công nhân Công ty Catalan, 01 áo phông, 01 đôi giày, 01 phong bì thư bên trong đựng 01 vòng màu bạc có gắn mặt phật, 01 chiếc lắc tay màu bạc, 01 phong bì thư bên trong có 07 hạt đồ trang trí mỹ ký, 01 phong bì thư bên trong có 597.000đ. Xác 01 vòng màu bạc có gắn mặt phật, 01 chiếc lắc tay màu bạc là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Số tiền 597.000đ do trộm cắp của chị T mà có, chị T không xin lại nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Số tài sản và vật dụng còn lại giá trị sử dụng không còn nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia 1202 mà Q trộm cắp của chị Nguyễn Thị T và 05 lọ nước xúc miệng cai thuốc lá hiệu Thanh Nghị, 01 thỏi son hiệu INK, 01 hộp thuốc tăng cân hiệu Viên hoàn tăng cân an toàn, 01 hộp kem trị nám da nhãn hiệu Vua trị nám, 01 túi xách nhãn hiệu Nike mà Q trộm cắp của chị Phạm Thị T2: Q khai sau khi trộm cắp được đã mang về vứt vào thùng rác nhà chị Sang. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Đối với 01 con lợn đất và 01 thẻ ATM của chị Nguyễn Thị T: Do giá trị con lợn đất không lớn, trong thẻ ATM không có tiền nên chị T không có yêu cầu gì.

Đối với chị Nguyễn Thị Trà M: Chị M đã mua số tài sản do Q trộm cắp mà có được. Tuy nhiên, khi bán Q không nói và chị My cũng không biết nguồn gốc số tài sản trên là do Q trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý mà nhắc nhở là phù hợp.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hà Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38, 47, 48 BLHS; Điều 106, 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Hà Văn Q 8 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ đi thời gian giam giữ trước đây từ ngày 04/09/2018 đến ngày 13/9/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 597.000đ. Trả lại bị cáo 01 vòng màu bạc có gắn mặt phật, 01 chiếc lắc tay màu bạc nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cà lê, 01 mỏ nết, 01 bộ quần áo đồng phục công nhân Công ty Catalan, 01 áo phông, 01 đôi giày, 01 phong bì thư bên trong có 07 hạt đồ trang trí mỹ ký. (Số vật chứng đã được giao nhận vào ngày 07/12/2018 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên phong).

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh.
- VKSND cùng cấp
- Thi hành án, công an
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.